

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **71/2020/HS-ST**
Ngày: 15-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Sinh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Lâm;

2. Ông Võ Hùng Dương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 67/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn H**, sinh năm 1966; tại: Bình Dương; nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 9/12; nghề nghiệp: Phụ hồ; con ông Trần Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ch; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Kim H và 03 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại cho đến nay, có mặt.

Bị hại:

- Ông Lý Vinh T, sinh năm 1984; địa chỉ: Số 1/3/5, ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai, vắng mặt;

- Ông Trần Viết M, sinh năm 1982; địa chỉ: Đường 17, ấp G, xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, vắng mặt;

- Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1977; địa chỉ: Khu 5, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt;

- Bà Phạm Ngọc D, sinh năm 1983; địa chỉ: Số 22/42, tổ 42, khu 8, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt;

- Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1968; địa chỉ: Tổ 17, khu 4, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt;

- Bà Đỗ Thanh H (đã chết). Người kế thừa quyền, nghĩa vụ:

+ Ông Lộ Quang H, sinh năm 1980; địa chỉ: Số 18/5, tổ 93, khu 7, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (Chồng bị hại), vắng mặt.

+ Cháu Lô Thu H, sinh năm 2005 và cháu Lô Tuyết N, sinh năm 2012. Người đại diện theo pháp luật: Ông Lô Quang H, sinh năm 1980; địa chỉ: Số 18/5, tổ 93, khu 7, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

+ Ông Đỗ Văn H, sinh năm 1952 và bà Dương Thị Thanh M, sinh năm 1955; cùng địa chỉ: Tổ 27, ấp M, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước (Cha, Mẹ bị hại), vắng mặt.

Bị đơn dân sự: Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1983; địa chỉ: Số 255, đường P, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lô Thị Thu H; địa chỉ: Số 18/5, tổ 93, khu 7, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 09/7/2016, Trần Văn H điều khiển xe ô tô tải ben hiệu Hyundai màu trắng, biển số 61C-202.70 chở anh Nguyễn Thanh L (anh L là chủ xe ô tô tải ben hiệu Hyundai màu trắng, biển số 61C-202.70) đi từ gara Anh L thuộc đường Huỳnh Văn Cù, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương về phường Định Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày 09/7/2016, H điều khiển xe ô tô tải ben hiệu Hyundai màu trắng, biển số 61C-202.70 lưu thông trên đường Huỳnh Văn Cù theo hướng từ đường Cách Mạng Tháng Tám đến đường Quốc lộ 13 thuộc khu 4, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Lúc này nhiều phương tiện đang lưu thông trên đoạn đường này. Khi cách giao lộ đường Huỳnh Văn Cù và đường Quốc lộ 13 khoảng 100m, H quan sát thấy phía trước có nhiều xe mô tô đang dừng chờ đèn tín hiệu giao thông (đèn đỏ) theo hướng cùng chiều, phía sau các xe mô tô còn có 01 xe ô tô cứu thương biển số 61B-014.65 do Nguyễn Thanh H điều khiển cũng đang dừng chờ đèn tín hiệu (đèn đỏ). Khi xe ô tô tải biển số 61C-202.70 do H điều khiển cách xe ô tô cứu thương biển số 61B-014.65 khoảng 40m H đạp phanh nhưng hệ thống phanh bị mất hiệu lực, nên xe ô tô biển số 61C-202.70 lao thẳng về phía trước, va chạm với các xe: Xe ô tô cứu thương biển số 61B-014.65 do Nguyễn Thanh H điều khiển; xe mô tô biển số 61B1-618.32 do Phan Ngọc D điều khiển; xe mô tô biển số 61B1-257.58 do Đỗ Thanh H điều khiển; xe mô tô biển số 60Z1-6158 do Lý Vinh T điều khiển; xe mô tô biển số 54N7-4535 do Trần Viết M điều khiển. Hậu quả: Đỗ Thanh H tử vong, Phan Ngọc D, Nguyễn Thị P bị thương, các xe ô tô và mô tô bị hư hỏng.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 09/7/2016 của Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương thể hiện như sau:

Vụ tai nạn xảy ra tại giao lộ đường Huỳnh Văn Cù và Quốc lộ 13. Mặt đường được trải nhựa bằng phẳng, có vạch sơn dành cho người đi bộ, có hệ thống đèn tín hiệu giao thông. Đường Huỳnh Văn Cù có chiều rộng là 18m, được chia thành 2 phần đường bởi vạch sơn dọc kép dính liền.

Sau tai nạn xảy ra hiện trường còn để lại: Xe ô tô tải biển số 61C -

202.70 dừng đỗ tại hiện trường, trục bánh trước bên trái cách mép lề trái đường Huỳnh Văn Cù là 8m70 và cách mép lề phải đường Quốc lộ 13 là 9m00, trục bánh sau bên trái cách mép lề trái đường Huỳnh Văn Cù là 8m80.

Xe mô tô biển số 61B1-257.58 ngã nghiêng qua bên phải, trục bánh trước cách mép lề phải đường Quốc lộ 13 là 7m, trục bánh sau cách mép lề phải đường Quốc lộ 13 là 8m10 và cách trục bánh trước bên trái xe ô tô tải ben biển số 61C-202.70 là 2m80. Xe mô tô biển số 61B1-257.58 ngã để lại vết cày dài 4m00, vết cày hình thành hướng từ đường Cách Mạng Tháng Tám về đường Quốc lộ 13, đầu vết cày cách mép lề phải đường Huỳnh Văn Cù là 7m60, cuối vết cày nằm trùng ngay vị trí hệ thống xả nơi xe mô tô ngã đổ.

Xe mô tô biển số 60Z1-6158 ngã nghiêng qua phải, trục bánh trước cách mép lề phải đường Huỳnh Văn Cù là 6m70 và cách trục bánh trước bên phải xe ô tô tải ben biển số 61C-202.70 là 2m10, trục bánh sau cách mép lề phải đường Huỳnh Văn Cù là 7m70. Xe mô tô biển số 60Z1-6158 ngã để lại vết cày dài 6m50, vết cày hình thành hướng từ đường Cách Mạng Tháng Tám về đường Quốc lộ 13, đầu vết cày cách mép lề trái đường Huỳnh Văn Cù là 11m70, cuối vết cày nằm trùng ngay vị trí bánh sau nơi xe mô tô ngã đổ.

Xe mô tô biển số 54N7-4535 ngã nghiêng qua trái, trục bánh trước cách mép lề phải đường Huỳnh Văn Cù là 5m90 và cách trục bánh trước xe mô tô biển số 60Z1-6158 là 1m50, trục bánh sau cách mép lề phải đường Huỳnh Văn Cù là 6m50.

Xe mô tô biển số 61B1-618.32 ngã nghiêng qua phải, trục bánh trước cách mép lề phải đường Huỳnh Văn Cù là 5m80 và cách trục bánh sau bên phải xe ô tô tải ben biển số 61C-202.70 là 1m40, trục bánh sau cách mép lề phải đường Huỳnh Văn Cù là 4m50.

Xe mô tô biển số 61B1-014.65 dừng, đầu xe hướng về đường Quốc lộ 13, trục bánh trước bên phải cách mép lề phải đường Huỳnh Văn Cù là 3m60, trục bánh trước bên trái cách trục bánh sau bên phải xe ô tô tải ben biển số 61C-202.70 là 2m90, trục bánh sau bên phải cách mép lề phải đường Huỳnh Văn Cù là 4m00.

Hiện trường vương vãi đồ nhựa trên thân xe bị bể, kính bể, kích thước 4m60 x 3m50, tâm dấu này cách mép lề phải đường Huỳnh Văn Cù là 10m60 và cách trục bánh sau bên trái xe ô tô cứu thương biển số 61B-014.65 là 3m80.

- Tại Biên bản khám nghiệm xe ô tô tải ben biển số 61C-202.70:

Biển số xe phía trước bị va chạm cong từ trước ra phía sau, bị trầy xước sơn, kích thước 09cm x 04cm. Cản phía trước bị va chạm cong kim loại trầy xước sơn trên diện rộng, kích thước 1 m60 x 32cm, cạnh dưới dấu này cách mặt đất là 87cm, ốp nhựa đầu cản bên phải bị va chạm trầy xước, kích thước 23cm x 15cm. Đèn chiếu sáng bên phải bị bể. Ốp kim loại phía trước đầu xe bị va chạm thủng móp kim loại và bị trầy xước sơn, ốp kim loại góc bên phải đầu xe bị va chạm rơi mất. Kính chắn gió phía trước bị va chạm bể trên diện rộng.

- Tại Bản kết luận giám định an toàn kỹ thuật xe ô tô tải ben biển số

61C-202.70 số 05/2016/KLGD-VTPT ngày 08/9/2016 của Phòng quản lý phương tiện vận tải – Sở giao thông vận tải tỉnh Bình Dương kết luận:

+ Hệ thống phanh xe trước và sau không đảm bảo an toàn kỹ thuật.

+ Hệ thống lái đảm bảo an toàn kỹ thuật.

+ Hiệu quả phanh chính bằng 58%: Đạt (theo quy định hiệu quả phanh chính lớn hơn hoặc bằng 45% là đạt đối với xe có khối lượng bản thân lớn hơn 12.000kg).

- Tại Biên bản khám nghiệm xe ô tô cứu thương biển số 61B-014.65:

Thanh kim loại cản xe bị va chạm cong thụng từ trước về sau, mặt ngoài có dấu va chạm trầy xước kim loại, kích thước 53cm x 03cm, đầu dấu bên trái cách đầu cản bên trái là 57cm. Đầu ốp nhựa phía trước bên phải có dấu va chạm cọ xát trầy xước sơn, cong thụng bề nhựa, kích thước 54cm x 40cm, điểm phía dưới dấu này cách mặt đất là 38cm. Ốp kim loại phía trước xe có dấu va chạm thụng móp, trầy xước sơn, điểm phía trên tiếp xúc với kính chắn gió phía trước, điểm bên trái cách đầu ốp kim loại bên trái là 37cm. Phía sau hông bên trái có dấu va chạm thụng móp kim loại, kích thước 1m90 x 73cm, điểm dưới dấu này cách mặt đất là 55cm. Kính chắn gió hông bên trái, kính từ sau về trước, kính trái bị bể vụn. Mặt ngoài cốp sau bị va chạm cong thụng kim loại từ trước về sau, trầy xước sơn trên diện rộng, kích thước 1m48 x 1m84, điểm dưới dấu này cách mặt đất là 62cm, kính chắn gió cốp sau bị bể vụn. Biển số phía sau có dấu va chạm cong thụng kim loại. Cụm đèn phía sau bên trái bị va chạm bể.

- Tại Biên bản khám nghiệm xe mô tô biển số 61B1-618.32:

Đầu tay phanh bị mài mòn kim loại do ngã. Gương chiếu hậu bên phải bị cong lệch từ phải qua trái, gọng gương bị mài mòn kim loại do ngã. Cánh búng bên phải bị mài mòn cao su, trầy xước sơn, kích thước 55cm x 27cm. Cao su hông bên phải (cao su thân xe) bị mài mòn và trầy xước sơn do ngã, kích thước 65 cm x 30cm. Bệ gác chân phía trước bên phải bị trầy xước sơn do ngã, kích thước 25cm x 10cm. Gác chân phía sau bên phải bị mài mòn kim loại do ngã, kích thước 02cm x 03cm. Ốp nhựa hệ thống xả bị trầy xước sơn do ngã, kích thước 25cm x 08cm. Bệ gác chân trước bên trái bị va chạm bể cao su, kích thước 25cm x 12cm. Cao su thân xe hông bên trái bị va chạm bể và bong hở khớp. Biển số xe bị va chạm cong từ sau ra trước, mica ốp biển số bị bể. Phía sau lốc máy bị va chạm trầy xước kim loại, kích thước 10cm x 06cm.

- Tại Biên bản khám nghiệm xe mô tô biển số 60Z1-6158:

Cao su phía trước tay cầm bị bong hở khớp. Đầu tay cầm bên phải bị mài mòn cao su do ngã. Đầu tay phanh bên phải bị mài mòn kim loại do ngã. Cánh búng bên phải bị trầy xước sơn do ngã, kích thước 30cm x 15cm. Cần đạp số bị cong do va chạm. Gác chân phía trước bên trái bị va chạm cong từ sau về trước, cao su gác chân bị tuột ra ngoài. Phía sau hộp xích bên bị va chạm thụng móp từ sau ra trước, kích thước 17cm x 104cm. Niềng bánh sau bị va chạm cong từ trái qua phải, bánh sau bị gãy nhiều căm, cạnh niềng bên phải bị mài mòn kim loại, kích thước 10cm x 1,5cm. Mặt bên phải lốp bánh sau bị

mài mòn cao su, kích thước 30cm x 09cm. Mặt ngoài hệ thống xả bị mài mòn kim loại do ngã, kích thước 34cm x 16cm.

- Tại Biên bản khám nghiệm xe mô tô biển số 54N7-4535:

Đầu tay cầm bên trái bị mài mòn kim loại do ngã. Gương chiếu hậu bên phải bị bể. Bệ gác chân phía trước bên trái bị bong hở khớp. Đầu gác chân phía sau bên trái bị mài mòn kim loại do ngã.

- Tại Biên bản khám nghiệm xe mô tô biển số 61BI-257.58:

Đầu tay cầm bên phải bị mài mòn kim loại do ngã. Đầu tay phanh bên phải bị mài mòn kim loại do ngã, tay phanh bị cong. Ốp nhựa phía trước bên phải bị mài mòn và bị trầy xước sơn do ngã, kích thước 30cm X 16cm. Cụm đuôi đèn phía sau bên trái bị va chạm bể. Cao su thân xe phía sau bên trái bị va chạm bể, kích thước 1 lcm x 09cm. Ốp nhựa thân xe phía trước bên trái bị trầy xước sơn, kích thước 28cm x 09cm. Tay nắm phía sau bên trái bị va chạm trầy xước kim loại, kích thước 05cm x 02cm. Ốp nhựa cổ định biển số bị va chạm trầy xước, kích thước 20cm x 15cm.

Theo Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 2238 ngày 20/7/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Nguyên nhân tử vong của nạn nhân Đỗ Thanh H là do choáng, do đa chấn thương, dập phổi, tim, rách tĩnh mạch chủ dưới cuống tim, vỡ gan, dập tụy, choáng mất máu không hồi phục dẫn đến chết.

Đối với anh Nguyễn Thanh L là chủ xe ô tô tải ben hiệu Huyndai màu trắng, biển số 61C-202.70. Quá trình điều tra xác định, khi giao xe cho Trần Văn H điều khiển, anh L và Trần Văn H đều không biết xe bị hỏng hệ thống phanh. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Thanh L về hành vi đưa vào sử dụng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ không đảm bảo an toàn.

Đối với chị Phạm Ngọc D và Nguyễn Thị Ph, quá trình điều tra chị Phạm Ngọc D và Nguyễn Thị Ph đã từ chối giám định thương tích và không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Quá trình điều tra anh Lộ Quang H, anh Nguyễn Thanh H, chị Phạm Ngọc D, anh Lý Vinh T, anh Trần Viết M và anh Nguyễn Thanh L đã tự đem xe mô tô và ô tô đi sửa chữa với tổng số tiền sửa chữa là 89.250.000 đồng. Do thời gian đã lâu nên anh Lộ Quang H, anh Nguyễn Thanh H, chị Phạm Ngọc D, anh Lý Vinh T, anh Trần Viết M và anh Nguyễn Thanh L không nhớ rõ đã sửa xe ở tiệm nào.

Ngày 20/3/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương ban hành “Yêu cầu định giá tài sản” số 118, trưng cầu Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Dầu Một định giá: Thiệt hại tài sản xe ô tô tải hiệu Huyndai màu trắng, biển số 61C-202.70 , số máy D6CA2058266, số khung 18SP2C017190; thiệt hại tài sản xe ô tô cứu thương hiệu Toyota Hiace màu trắng, biển số 61B-014.65, số máy 2KD6304815, số khung 12P299002716; thiệt hại tài sản xe mô tô hiệu Honda AirBlade màu trắng, biển số 61B1-257.58, số máy

JF27E0002630, số khung 1806AY002089; thiệt hại tài sản xe mô tô hiệu Honda Vision màu đỏ, biển số 61B1-618.32, số máy JF58E0286204, số khung 5808EY400367; thiệt hại tài sản xe mô tô hiệu Yamaha màu đỏ, biển số 60Z1-6158, số máy 64053478, số khung 053478; thiệt hại tài sản xe mô tô hiệu Honda màu đỏ-đen, biển số 54N7-4535, số máy E-5111859, số khung Y-611799 (định giá thiệt hại tài sản dựa trên hồ sơ do Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một cung cấp).

Tại Công văn số: 143A/HĐĐTGS ngày 23/3/2019 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương trả lời định giá tài sản theo yêu cầu của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một như sau: Căn cứ tại Điều c, Khoản 2, Điều 17 Nghị định số 30/NĐ-CP ngày 07/3/2018 của Chính Phủ về quy định phương pháp định giá tài sản, cụ thể: *“Tài sản bị hủy hoại, hư hỏng một phần; tài sản bị hủy hoại, hư hỏng toàn bộ nhưng vẫn có khả năng khôi phục lại tình trạng của tài sản trước khi bị hủy hoại, hư hỏng: Trường hợp cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng yêu cầu xác định giá trị thiệt hại của tài sản bị hủy hoại, hư hỏng một phần hoặc toàn bộ, Hội đồng định giá xác định giá trên cơ sở chi phí khôi phục lại tình trạng ban đầu của tài sản trước khi bị hủy hoại, hư hỏng một phần hoặc toàn bộ”*. Hiện tại các tài sản trên không còn nguyên hiện trạng do vụ án “vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, xảy ra lúc 17 giờ 00 phút ngày 09/7/2016, tại giao lộ đường Quốc lộ 13 và đường Huỳnh Văn Cù thuộc khu 4, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (theo hồ sơ do Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương cung cấp). Do đó Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương không có cơ sở mời đơn vị chuyên môn ngành (Sở giao thông tỉnh Bình Dương) hỗ trợ đánh giá hiện trạng cũng như xác định mức độ hư hỏng của tài sản để làm cơ sở xác định giá các tài sản theo đề nghị của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (do hiện tại các tài sản trên không còn nguyên hiện trạng).

Ngày 12/8/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một đã giao trả xe mô tô hiệu Honda Vision màu đỏ, biển số 61B1-618.32, số khung 5808EY400367, số máy JF58E0286204 cho chị Phạm Ngọc D. Chị D không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Ngày 21/7/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một đã giao trả xe mô tô hiệu Yamaha màu đen-đỏ, biển số 60Z1-6158, số khung 053478, số máy 64053478 cho Lý Vinh T. Anh T không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Ngày 12/7/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một đã giao trả xe mô tô hiệu Honda màu đỏ-đen, biển số 54N7-4535, số khung Y-611799, số máy E-5111859 cho Trần Viết M. Anh M không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Ngày 19/7/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một đã giao trả xe ô tô cứu thương hiệu Toyota màu trắng, biển số 61B-014.65, số khung 12P299002716, số máy 2KD6304815; Giấy chứng nhận

đăng ký xe ô tô số 026308 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 23/3/2016; Giấy chứng nhận kiểm định số 5214558 do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 50-02S thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23/11/2015; Giấy phép lái xe số 740046002342 do Sở giao thông vận tải tỉnh Bình Dương cấp ngày 31/7/2014 cho Nguyễn Thanh H. Anh Hiền không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với xe ô tô tải ben hiệu Hyundai màu trắng, biển số 61C-202.70, số khung 18SP2C017190, số máy D6CA2058266. Quá trình điều tra xác định xe trên do anh Nguyễn Thanh L đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe. Ngày 09/7/2016, anh L giao xe cho tài xế Trần Văn H điều khiển thì bị tai nạn. Ngày 09/9/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã giao trả xe ô tô tải ben hiệu Hyundai màu trắng, biển số 61C-202.70, số khung 18SP2C017190, số máy D6CA2058266 cho anh Nguyễn Thanh L. Anh L không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với xe mô tô hiệu Honda Airblade màu trắng, biển số 61B1-257.58, số khung 1806AY002089, số máy JF27E0002630. Quá trình điều tra xác định xe trên do chị Lộ Thị Thu H đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe dùm anh Lộ Quang H (chị H là chị ruột của anh H). Ngày 09/7/2016 anh H giao xe cho vợ là chị Đỗ Thanh H đi công việc thì bị tai nạn. Ngày 19/7/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã giao trả xe mô tô hiệu Honda Airblade màu trắng, biển số 61B1-257.58, số khung 1806AY002089, số máy JF27E0002630 cho Lộ Quang H. Anh H không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thanh L là chủ xe ô tô tải ben hiệu Hyundai màu trắng, biển số 61C-202.70 cùng với Trần Văn H đã bồi thường cho các nạn nhân như sau:

+ Bồi thường chi phí mai táng cho nạn nhân Đỗ Thanh H; chi phí tổn thất tinh thần và nuôi con nhỏ cho anh Lộ Quang H (anh H là chồng chị Hồng); chi phí sửa chữa xe mô tô biển số 61 BI-257.58 với tổng số tiền là 251.142.000đ (hai trăm năm mươi một triệu một trăm bốn mươi hai nghìn đồng). Anh Lộ Quang H đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét giải quyết.

+ Bồi thường chi phí tổn thất tinh thần cho ông Đỗ Văn H và bà Dương Thị Thanh M (ông H và bà M là Cha, Mẹ của nạn nhân H) với số tiền là 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng). Ông Đỗ Văn H và bà Dương Thị Thanh M đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét giải quyết.

+ Bồi thường chi phí sửa chữa xe ô tô cứu thương biển số 61B-014.65 cho anh Nguyễn Thanh H với số tiền là 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng). Anh Nguyễn Thanh H đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét giải quyết.

+ Bồi thường chi phí viện phí, thuốc men điều trị cho chị Phạm Ngọc D; chi phí sửa chữa xe mô tô biển số 61B1-618.32 với tổng số tiền là 50.263.000đ (năm mươi triệu hai trăm sáu mươi ba nghìn đồng). Chị D đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét giải

quyết.

+ Bồi thường chi phí viện phí, thuốc men điều trị cho chị Nguyễn Thị Ph với số tiền là 2.300.000đ (hai triệu ba trăm nghìn đồng). Chị Nguyễn Thị Ph đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét giải quyết.

+ Bồi thường chi phí sửa chữa xe mô tô biển số 60Z1-6158 cho anh Lý Vinh Tôn với số tiền là 2.950.000đ (hai triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng). Anh Lý Vinh T đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét giải quyết.

+ Bồi thường chi phí sửa chữa xe mô tô biển số 54N7-4535 cho anh Trần Viết M với số tiền là 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). Anh Trần Viết M đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Ông Nguyễn Thanh L tự nguyện cùng Trần Văn H bồi thường các khoản chi phí trên cho các nạn nhân trong vụ tai nạn giao thông, ông L không yêu cầu H hoàn trả lại tiền và không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Cáo trạng số 170/CT-VKS ngày 16/8/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Văn H về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo Trần Văn H mức hình phạt tù từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng đến 03 năm, tính từ ngày tuyên án.

Về trách nhiệm dân sự: Hiện các bị hại không có yêu cầu gì khác và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng không yêu cầu bồi thường gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

- Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông, biên bản hỏi cung bị can, cùng những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 09/7/2016, Trần Văn H điều khiển xe ô tô tải ben hiệu Hyundai màu trắng, biển số 61C-202.70 lưu thông trên đường Huỳnh Văn Cù theo hướng từ đường Cách Mạng Tháng Tám đến Quốc lộ 13 thuộc khu 4, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Lúc này, do không giữ khoảng cách an toàn, không làm chủ tốc độ đối với xe chạy liền trước xe của mình nên Trần Văn H đã để xe ô tô biển số 61C-202.70 đụng vào các xe: Xe ô tô cứu thương biển số 61B-014.65 do Nguyễn Thanh H điều khiển; xe mô tô biển số 61B1-618.32 do Phan Ngọc D điều khiển phía sau chở Nguyễn Thị Ph; xe mô tô biển số 61B1-257.58 do Đỗ Thanh H điều khiển; xe mô tô biển số 60Z1-6158 do Lý Vinh T điều khiển; xe mô tô biển số 54N7-4535 do Trần Viết M điều khiển. Hậu quả: Đỗ Thanh H tử vong, Phan Ngọc D, Nguyễn Thị Ph bị thương tích. Các xe mô tô, ô tô trên bị hư hỏng với tổng thiệt hại là 89.250.000 đồng (tám mươi chín triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng). Do đó hành vi mà bị cáo Trần Văn H thực hiện đã vi phạm vào khoản 23 Điều 8, khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ và đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” được quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại cho tính mạng của người khác. Hiện nay, tình hình tai nạn giao thông xảy ra ngày càng gia tăng, lý do là ý thức không chấp hành luật giao thông đường bộ của người tham gia giao thông, mà phần lớn là lỗi của người điều khiển xe vi phạm luật giao thông đường bộ. Do không giữ khoảng cách an toàn, không làm chủ tốc độ, bị cáo gây tai nạn và hậu quả làm bà H tử vong. Do đó để có tác dụng giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để nhắc nhở, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời cũng nhắc nhở những người tham gia giao thông nhưng không tuân thủ Luật giao thông đường bộ, xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho phía bị hại; các bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Vì ngoài việc bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như trên thì bị cáo còn có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và có đủ điều kiện để được hưởng án treo nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian. Cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội cũng như công tác đấu tranh phòng chống tội phạm chung tại địa phương.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không còn yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 202; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009; các Điều 136, 260 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án 15/5/2020.

Giao bị cáo Trần Văn H cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo Trần Văn H cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Văn H phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

3. Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS Tp. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Duy Sinh

